

# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

**Tên nghề:** CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (Ứng dụng phần mềm)

**Mã nghề:** 6480202

**Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**Hình thức đào tạo:** Chính quy, Đào tạo theo tín chỉ

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương;

**Thời gian đào tạo:** Là thời gian tích lũy đủ số lượng tín chỉ trong chương trình

**Bằng cấp sau khi tốt nghiệp:** Bằng tốt nghiệp cao đẳng – Danh hiệu kỹ sư thực hành. Đạt trình độ kỹ năng nghề bậc 5/8 theo khung năng lực kỹ năng nghề Quốc gia.

## 1. Mục tiêu đào tạo

### 1.1. Mục tiêu chung

– Sinh viên tốt nghiệp ngành công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm) được trang bị các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về công nghệ thông tin, cũng như được định hướng một số vấn đề hiện đại tiệm cận với kiến thức chung về công nghệ thông tin của thế giới.

– Sinh viên tốt nghiệp ngành công nghệ thông tin được đào tạo kỹ năng thực hành cao trong hầu hết các lĩnh vực của công nghệ thông tin, cho phép sinh viên tốt nghiệp dễ dàng hòa nhập và phát triển trong môi trường làm việc mới. Ngoài ra, sinh viên ngành công nghệ thông tin cũng được trang bị kỹ năng tự học tập, nghiên cứu, làm việc theo nhóm và kỹ năng giao tiếp.

– Sinh viên tốt nghiệp ngành công nghệ thông tin có thể tham gia hướng dẫn, kèm cặp bậc thợ thấp hơn.

– Sinh viên tốt nghiệp ngành công nghệ thông tin có phẩm chất chính trị tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, có tác phong làm việc khoa học, nghiêm túc, có đạo đức nghề nghiệp về bảo vệ thông tin, bản quyền, có tinh thần làm việc theo nhóm, rèn luyện thường xuyên tính kỷ luật và khả năng giao tiếp.

### 1.2. Mục tiêu cụ thể

#### - Về kiến thức:

+ Đọc hiểu các tài liệu chuyên môn cần thiết bằng tiếng Anh;  
+ Mô tả hiện trạng hệ thống thông tin quản lý của một số loại hình doanh nghiệp;  
+ Đánh giá ưu nhược điểm về thực trạng ứng dụng phần mềm của doanh nghiệp;  
+ Đề xuất những giải pháp ứng dụng phần mềm cụ thể để mang lại hiệu quả cao trong hoạt động doanh nghiệp;

+ Biết hoạch định và lập kế hoạch triển khai ứng dụng phần mềm;  
+ Thiết kế và quản trị cơ sở dữ liệu phục vụ nhu cầu hoạt động của một số loại hình doanh nghiệp;  
+ Xây dựng các sản phẩm phần mềm ứng dụng hỗ trợ các hoạt động của một số loại hình doanh nghiệp.

#### - Về kỹ năng:

+ Chỉ huy nhóm kỹ thuật viên tin học;  
+ Kèm cặp và hướng dẫn kỹ thuật viên bậc thấp;  
+ Kiểm tra và giám sát việc thực hiện công việc của người có trình độ cao đẳng nghề;  
+ Đọc hiểu các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành bằng tiếng Anh;  
+ Cài đặt - bảo trì máy tính;  
+ Sử dụng thành thạo máy tính trong công việc văn phòng;  
+ Tìm kiếm thông tin trên mạng Internet phục vụ cho chuyên môn và quản lý doanh nghiệp;  
+ Phối hợp với các chuyên gia phần mềm để khảo sát, thiết kế hệ thống phần mềm phục vụ hoạt động doanh nghiệp;

+ Tham gia quản lý dự án phát triển phần mềm cho doanh nghiệp;  
+ Xử lý các sự cố khi vận hành các phần mềm ứng dụng;  
+ Vận hành quy trình an toàn - bảo mật dữ liệu trong hệ thống, sao lưu - phục hồi dữ liệu;  
+ Thiết kế và quản trị website phục vụ quảng bá, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;  
+ Thiết kế, chỉnh sửa ảnh và các chương trình đa phương tiện phục vụ hoạt động doanh nghiệp;  
+ Lập kế hoạch kiểm tra - bảo trì - nâng cấp các phần mềm trong hệ thống một cách độc lập.

#### – Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Rèn luyện đợc tác phong công nghiệp; Năng lực tự học, tự giác trong công việc;
- + Có tinh thần trách nhiệm cao, ý thức tổ chức kỷ luật tốt; Nghiêm túc - nhã nhặn - lịch sự khi giao tiếp, ứng xử.
- + Luôn có ý thức học tập rèn luyện để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu phát triển thường xuyên liên tục của ngành công nghệ thông tin.

### 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên sẽ làm việc trong các cơ quan, doanh nghiệp có nhu cầu ứng dụng phần mềm tin học trong các hoạt động quản lý, nghiệp vụ kinh doanh sản xuất. Cụ thể:

- + Chuyên viên tư vấn và chuyển giao phần mềm ứng dụng;
- + Chuyên viên thiết kế phần mềm ứng dụng;
- + Chuyên viên quản trị hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu;
- + Chuyên viên bảo trì hệ thống máy tính;
- + Chuyên viên thiết kế và quản trị website;
- + Chuyên viên an toàn - bảo mật thông tin;
- + Chuyên viên thiết kế đa phương tiện.

Sinh viên cũng làm việc đợc trong các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực phần mềm tin học như: chuyên viên phân tích và thiết kế hệ thống, lập trình viên phần mềm ứng dụng, chuyên viên thiết kế web, chuyên viên kiểm thử phần mềm.

– Ngoài ra sinh viên có thể:

- + Làm công tác văn phòng tại UBND xã, hợp tác xã, công ty, trường học ...
- + Mở cửa hàng dịch vụ Photocopy, đánh máy vi tính, dịch vụ in ấn tại địa phương.
- + Thực hiện việc thi công hoặc quản lý thi công công trình mạng;
- + Khai thác thông tin trên mạng Internet trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và nghề nghiệp khác giúp cập nhật kiến thức khoa học công nghệ mới và ứng dụng vào công việc góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và kinh doanh.

## 2. Nội dung chương trình:

Mã MH, MD	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian của môn học, mô đun (giờ)				
			Tổng số	Trong đó			Tự học/Tự chuẩn bị
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra	
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>21</b>	<b>435</b>	<b>157</b>	<b>255</b>	<b>23</b>	<b>285</b>
MH 01	Chính trị	4	75	41	29	5	45
MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2	45
MH 03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4	45
MH 04	Giáo dục quốc phòng – An ninh	4	75	36	35	4	30
MH 05	Tin học	3	75	15	58	2	45
MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	6	120	42	72	6	75
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên ngành</b>	<b>87</b>	<b>2360</b>	<b>493</b>	<b>1780</b>	<b>87</b>	<b>1005</b>
MH 07	Kỹ năng mềm cơ bản	2	60	15	43	2	30
MD 08	Tin học văn phòng	2	60	15	43	2	45
MD 09	Cấu trúc máy tính	3	60	30	27	3	15
MD 10	Mạng máy tính	3	75	15	57	3	30
MD 11	Lập trình cơ bản	3	60	15	42	3	45
MD 12	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	2	45	15	28	2	15

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian của môn học, mô đun (giờ)				
			Tổng số	Trong đó			Tự học/Tự chuẩn bị
				Lý thuyết	Thực hành/Thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra	
MĐ 13	Cơ sở dữ liệu	2	45	15	28	2	15
MĐ 14	Lắp ráp và bảo trì máy tính	3	75	15	57	3	45
MĐ 15	Thực tập trải nghiệm	5	160	15	140	5	0
MĐ 16	Tiếng Anh chuyên ngành	2	30	28	0	2	45
MĐ 17	Hệ điều hành Windows Server	3	60	15	42	3	45
MĐ 18	Quản trị cơ sở dữ liệu với Access	2	45	15	28	2	30
MĐ 19	Thiết kế và quản trị website	3	60	15	42	3	45
MĐ 20	Đồ họa ứng dụng	3	60	15	42	3	60
MĐ 21	Lập trình Windows 1	3	60	15	42	3	45
MĐ 22	Xây dựng phần mềm Quản lý bán hàng	3	60	15	42	3	45
MĐ 23	Thiết kế đa phương tiện	2	45	15	28	2	45
MĐ 24	Thiết kế diễn đàn trực tuyến Vbulletin	2	45	15	28	2	45
MĐ 25	Quản trị cơ sở dữ liệu với SQL Server	2	60	15	43	2	30
MĐ 26	Lập trình Windows 2	3	75	30	42	3	45
MĐ 27	Tổ chức quản lý sản xuất	2	30	15	13	2	30
MĐ 28	An toàn và bảo mật thông tin	3	75	15	57	3	45
MĐ 29	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	3	60	30	27	3	45
MĐ 30	Quản lý dự án phần mềm CNTT	2	60	15	43	2	30
MĐ 31	Thiết kế ứng dụng với ASP.Net	4	75	30	41	4	45
MĐ 32	Thiết kế hoạt hình với Flash	3	90	15	72	3	45
MĐ 33	Thiết kế đồ họa 3D	3	90	15	72	3	45
MĐ 34	Thực tập tốt nghiệp	14	640	15	611	14	0
	<b>TỔNG CỘNG:</b>	<b>108</b>	<b>2795</b>	<b>650</b>	<b>2035</b>	<b>110</b>	<b>1290</b>